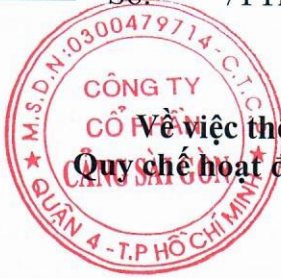


DỰ THẢO

Số: /TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2023



## TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ VÀ  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

### **1. Cơ sở và căn cứ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang áp dụng hiện nay được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại kỳ họp thường niên ngày 26/4/2021.

Ngày 11/01/2022, Quốc hội ban hành Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về công tác quản trị của công ty cổ phần, cần phải sửa đổi, bổ sung cập nhật trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cho phù hợp.

Đồng thời, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CPCP (VIMC, là cổ đông sở hữu 65,45% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) có văn bản số 1700/HHVN-TCKT ngày 16/9/2022, văn bản số 2216/HHVN-TCKT ngày 08/12/2022 và văn bản số 323/HHVN-PC&QTRR ngày 13/3/2023 đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị điều hành doanh nghiệp liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

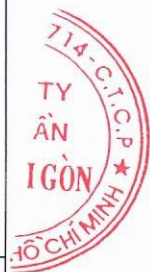
### **2. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Qua rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-CSG ngày 27/4/2021) và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CSG ngày 27/4/2021) về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và ý kiến của cổ đông VIMC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, chi tiết như sau:



<b>QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN</b>		
<b>I</b>	<b>Điều, khoản trong Quy chế đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
01	<p><b>+ Khoản 2, 3 Điều 6: Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này:</p> <p>...”.</p>	<p><b>+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 6 như sau:</b></p> <p>“2. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này:</p> <p>...”.</p>
02	<p><b>+ Điểm e khoản 4 Điều 15 “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc”</b></p> <p>“e) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh, ngân sách hàng năm, kế hoạch trung hạn của Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty. Quyết định đầu tư, bán tài sản; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê; hợp đồng kinh doanh thương mại, hợp tác kinh doanh; giao dịch về cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, bồi thường và các hợp đồng giao dịch khác của Công ty theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành hoặc theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trừ trường hợp Tổng giám đốc không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>	<p><b>+ Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 15 như sau:</b></p> <p>“e) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh, ngân sách hàng năm, kế hoạch trung hạn của Công ty. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty. Quyết định đầu tư, bán tài sản; các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê; hợp đồng kinh doanh thương mại, hợp tác kinh doanh; giao dịch về cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, bồi thường và các hợp đồng giao dịch khác của Công ty theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành hoặc theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trừ trường hợp Tổng giám đốc không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>
<b>II</b>	<b>QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN</b>	
	<b>Điều, khoản trong Quy chế đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>

01	<p>+ <b>Điểm j khoản 4 Điều 9 về “bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị”:</b></p> <p>“j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty”.</p>	<p>+ <b>Sửa đổi điểm j khoản 4 Điều 9 như sau:</b></p> <p>“j) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty; các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty”.</p>
02	<p>+ <b>Điểm i khoản 2 Điều 10 về “Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị”:</b></p> <p>“i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 4 Điều 55 Điều lệ này;”.</p>	<p>+ <b>Bổ sung điểm i khoản 2 Điều 10 về “Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị” như sau:</b></p> <p>“i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 4 Điều 55 Điều lệ này; <i>Quyết định các khoản bảo lãnh cho công ty con có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</i>”.</p>
03	<p>+ <b>Khoản 2 Điều 18 về “Biên bản họp Hội đồng quản trị”</b></p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.”</p>	<p>+ <b>Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:</b></p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký</p>



		biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”
--	--	---

Trân trọng kính trình./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, NSPC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Cường**